TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** Số: 1218/2023/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quận 12, ngày 07 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 30 tháng 10 năm 2023;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1051/2023/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Vũ Văn C, sinh năm 1987
- Bà Đỗ Thị Hồng T, sinh năm 1991

Cùng nơi cư trú tại: Số E, khu phố B, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Ông Vũ Văn C và bà Đỗ Thị Hồng T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình vào ngày 25/01/2014 theo giấy chứng nhận kết hôn số 10/2014, quyển số 01/2009. Nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Nay ông C, bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Ông Vũ Văn C và bà Đỗ Thị Hồng T xác định có 01 con chung tên Vũ Đỗ Minh K, sinh ngày 15/8/2015. Hai bên thoả thuận, bà Đỗ Thị Hồng T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Đỗ Minh K. Ông Vũ Văn C tự nguyện cấp

dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 (năm triệu) đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Hai bên tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về nghĩa vụ chung về tài sản: Hai bên khai không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét..

[5] Về lệ phí: Ông Vũ Văn C và bà Đỗ Thị Hồng T mỗi người chịu là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 (*bảy*) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Văn C và bà Đỗ Thị Hồng T thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực giấy chứng nhận kết hôn số 10/2014, quyển số 01/2009 của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình cấp ngày 25/01/2014 không còn hiệu lực.

- Về con chung: Ông Vũ Văn C và bà Đỗ Thị Hồng T xác định có 01 con chung tên Vũ Đỗ Minh K, sinh ngày 15/8/2015. Hai bên thoả thuận, bà Đỗ Thị Hồng T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Vũ Đỗ Minh K. Ông Vũ Văn C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật, việc cấp dưỡng hai bên tự thực hiện hoặc thực hiện tại cơ quan Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ông Vũ Văn C được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở ông C thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con; yêu cầu hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên hoặc hạn chế quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

Nếu ông Vũ Văn C không thực hiện nghiã vụ cấp dưỡng thì kể từ ngày bà Đỗ Thị Hồng T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông C không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con hàng tháng thì ông C còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được quy định

tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Hai bên khai không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án:

Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng, ông Vũ Văn C và bà Đỗ Thị Hồng T mỗi người chịu là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông C, bà T đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số AA/2023/0030893 ngày 24 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông C, bà T đã nộp đủ lệ phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND Quận 12;
- TAND TPHCM;
- Chi cục THADS Q.12;
- UBND xã Đông Quang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình;
- Lưu HS, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Thảo